

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 278: Vô Vi, Là Chỉ Cho Tâm Thanh Tịnh Của Tự Tánh, Vốn Sẵn Đầy Đủ, Không Có Tướng Tạo Tác

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 021)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Vô vi giả, chỉ tự tánh thanh tịnh tâm, nguyên lai cụ túc, vô tạo tác tướng.】 (*Dịch nghĩa: Vô vi, là chỉ cho tâm thanh tịnh của tự tánh, vốn sẵn đầy đủ, không có tướng tạo tác.*)

Đây là giải thích về pháp Vô Vi. Pháp Vô Vi là chỉ cho Chân Như bản tánh, đây là vô vi. “Vi” chính là tạo tác, chính là có sanh có diệt. Hễ có sanh có diệt thì gọi là “Hữu Vi”. Cái tâm hiện tại của chúng ta, những niệm đầu ở trong tâm, niệm trước diệt rồi, niệm sau lại sanh ra, cho nên cái tâm mà chúng ta đang dùng hiện nay là tâm sanh diệt. Tâm sanh diệt là pháp gì? Là pháp Hữu Vi. Đã là pháp Hữu Vi thì đều chẳng phải là thật. Bài kệ ở phần sau của *Kinh Kim Cang* có nói: “*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh*” (Hết thấy pháp hữu vi, như mộng ảo bọt bóng). Pháp Hữu Vi là giả, không phải là thật, Vô Vi mới là thật. Vô Vi là gì? Là bất sanh bất diệt, vĩnh viễn giữ nguyên trạng thái như vậy, sẽ không thay đổi, đó gọi là pháp Vô Vi.

Pháp Tướng Tông dùng tiêu chuẩn này để giải thích, chính là dùng tiêu chuẩn “sanh diệt” để giải thích. Tông phái này phân tích cho chúng ta thấy: Bát thức (tám thức) là pháp Hữu Vi. Năm thức trước (Tiền ngũ thức), thức thứ sáu (Ý thức), thức thứ bảy (Mạt-na thức) và thức thứ tám là A-lại-da thức, thấy đều là sự sanh diệt của niệm đầu. Có những niệm đầu rất thô, rất rõ ràng, chúng ta dễ dàng nhận biết; nhưng có những niệm đầu rất vi tế, chúng ta căn bản là không hề hay biết. Tông Pháp Tướng có một ví dụ, nói rằng giống như dòng nước vậy, chúng ta nhìn từ trên mặt nước thì thấy nó rất bình lặng, nhưng bên dưới lại chảy xiết vô cùng; đó là hình dung cho những niệm đầu vi tế mà chúng ta không thể nhìn ra được.

Đức Phật bảo với chúng ta, những niệm đầu ở trong tàng thức A-lại-da, những gì mà người thường chúng ta có thể quan sát được là gì? Là năm thức trước, thức thứ sáu, thức thứ bảy, những thứ này có thể nhận biết được, rằng “niệm đầu của tôi sanh rồi, niệm đầu của tôi diệt rồi”. Thế nhưng, những niệm đầu ở trong A-lại-da thì chúng ta không có cách nào thấy được. Chẳng những chúng ta không có cách nào, mà Đức Phật cũng đã nói, ngay cả A-la-hán, Quyền giáo Bồ-tát cũng đều không có cách nào. Đối với những niệm vi tế trong A-lại-da, Thế Tôn ở trên Kinh có đưa ra một ví dụ, gọi là “đàn chi” (búng ngón tay). Cái búng tay này không phải búng chậm chạp như chúng ta đâu, Ngài nói là những tráng sĩ, võ sĩ thời xưa, thể lực vô cùng cường tráng, cú búng tay đó vừa có lực lại vừa nhanh. Trong một cái búng tay có sáu mươi sát-na. Một sát-na thời gian dài bao lâu? Bằng một phần sáu mươi của một cái búng tay, đó gọi là một sát-na. Trong một sát-na lại có chín trăm lần sanh diệt. Chúng ta làm sao có thể phát hiện được? Làm sao mà biết được?

Lấy năng lực của chúng ta mà búng ngón tay, một giây đồng hồ đại khái có thể búng được bốn lần; bốn nhân với sáu mươi, rồi nhân tiếp cho chín trăm, tính theo cách này, đây là cách tính bảo thủ nhất, thì một giây đồng hồ có “hai cái mười vạn tám ngàn” (khoảng 216.000) lần sanh diệt. Niệm đầu sanh diệt vi tế đến dường ấy, cho nên Quyền giáo Bồ-tát, A-la-hán, Bích-chi-phật đều không biết được. Nghĩa là tâm của các Ngài tuy rất thanh tịnh, nhưng vẫn chưa đủ, cái sự thanh tịnh ấy chưa đủ để phát hiện ra những niệm đầu vi tế. Phật ở trên Kinh nói với chúng ta, Bồ-tát Bát Địa, Bát Địa là Bất Động Địa, cái tâm thanh tịnh ấy gần như rất sát với Phật, xấp xỉ rồi, lúc này mới phát hiện ra. Phát hiện ra điều gì? Phát hiện ra vốn dĩ vẫn còn nhiều niệm đầu vi tế đến thế; những niệm thô đã đoạn hết rồi, nhưng vẫn còn những niệm vi tế như vậy, lúc này mới phát hiện ra! Phát hiện rồi thì lại xả, lại lìa bỏ nó. Cho nên từ Bát Địa trở lên, đến Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, là đoạn những niệm đầu cực kỳ vi tế. Vì vậy, hai bên (Năng và Sở/ Có và Không) đều phải lìa, phải xa rời những thứ này.

Pháp Tướng Tông dùng tiêu chuẩn này để nói với chúng ta rằng Tâm pháp là hữu vi, Tâm sở hữu pháp (Tâm sở) là hữu vi. Tâm sở hữu pháp dùng lời hiện đại mà nói, chính là tác dụng tâm lý, gọi là Tâm sở hữu pháp. Đối lại với Tâm pháp, chính là vật chất, vật chất gọi là Sắc pháp. Sắc pháp có sanh có diệt. Động vật - con người là một loài động vật - thì có sanh, lão, bệnh, tử; thực vật thì có sanh, trụ, dị, diệt; khoáng vật, cho đến các tinh cầu, thì có thành, trụ, hoại, không. Nói cách khác, tất cả thấy đều thuộc về pháp sanh diệt.

Lại còn một loại pháp nữa, không thuộc về hai loại trên, đã không thuộc về Tâm, cũng chẳng thuộc về Sắc (Sắc pháp là vật chất), nhưng nó lại có những thứ này, có những sự việc này, chúng ta cũng không thể không thừa nhận nó, thế nhưng những sự việc này cũng là giả, cũng là pháp sanh diệt, gọi là “Bất tương ưng hành pháp”, tổng cộng có hai mươi bốn loại. Bất tương ưng hành pháp, dùng lời hiện đại mà nói, chính là những quan niệm trừu tượng. Ví dụ chúng ta nói về thời gian, chúng ta nói về không gian, Đông Tây Nam Bắc, trên dưới bốn phương, những thứ này không thuộc về Tâm, cũng không thuộc về Sắc, nó là một khái niệm trừu tượng của chúng ta, không phải thật có, nhưng nó cũng là một pháp sanh diệt. Chúng ta có niệm thì nó có sanh, tôi không có cái niệm này thì nó không tồn tại, đây cũng là pháp Hữu Vi. Hợp lại tổng cộng là chín mươi bốn cái, chín mươi bốn loại, đây gọi là Hữu Vi.

Những gì không nhận thấy được sự sanh diệt thì quy nạp vào trong pháp Vô Vi, là bất sanh bất diệt. Hư không, hư không dường như không có sanh diệt; hư không của Thích Ca Mâu Ni Phật ba ngàn năm trước là như thế này, hư không của ba ngàn năm sau vẫn là như thế này, hư không không có thay đổi, cho nên hư không thuộc về Vô Vi. Cảnh giới ở trong Định là pháp Vô Vi. Những pháp Vô Vi này đều chưa phải là chân thật, chỉ là tương tự thôi, bởi vì nó không có tướng sanh diệt, trong Hữu Vi không thể bao gồm nó, chúng ta có thể nói nó là “Tương tự Vô Vi”, chẳng phải thật. Pháp Vô Vi chân chánh chỉ có một, là Chân Như. Trong Bách Pháp (100 pháp), điều cuối cùng là “Chân Như Vô Vi”, điều đó mới thực sự là pháp Vô Vi, thật sự bất sanh bất diệt.

Chữ “Vô Vi” nói ở chỗ này chính là nói Chân Như Vô Vi. Tâm thanh tịnh của tự tánh chính là Chân Như, chính là bản tánh, vốn sẵn đầy đủ (nguyên lai cụ túc), nó vốn dĩ chính là cái đáng vẻ như vậy. “Vô tạo tác tướng”, hiện tượng sanh diệt này nó không có, cho nên nó là bất sanh bất diệt, không có sanh diệt, vĩnh viễn là như vậy. Trong *Kinh Lăng Nghiêm* gọi là “Chân Tâm Thường Trụ”. Hai chữ “Thường Trụ” ý nghĩa rất hay; trái ngược với thường trụ chính là vô thường, vô thường chính là sanh diệt, niệm niệm không dừng trụ.

Nó không có tướng tạo tác, không có tướng tạo tác thì đương nhiên không bàn đến chuyện tu chứng; “tu” là tạo tác, “chứng” cũng là tạo tác, tu và chứng đều là tạo tác, điều này chúng ta phải biết. Tu chứng tuy rằng đều là tạo tác, nhưng hiện tại chúng ta có cần phải tạo tác hay không? Phải tạo! Chúng ta nếu không tạo tác sự tu hành chứng quả, thì chúng ta sẽ tạo nghiệp Tam ác đạo, càng nguy hơn nữa! Ngày ngày đều đang tạo, niệm niệm đều đang tạo. Cho nên

hiện nay khi tạo tác, chúng ta phải chọn lựa phương hướng, phải chọn lựa mục tiêu. Phật dạy bảo chúng ta, chẳng những ác nghiệp không thể tạo, mà thiện nghiệp cũng không cần, cần cái gì? Cần Tịnh nghiệp. Hai bên thiện và ác tôi đều không cần. Bạn tạo ác nghiệp, quả báo ở ba đường ác; bạn tạo thiện nghiệp, quả báo ở ba đường lành, không ra khỏi luân hồi. Phải tạo Tịnh nghiệp, Tịnh nghiệp tạo như thế nào? Trong *Kinh Kim Cang* nói: “*Ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*” (Nên không trụ vào chỗ nào mà sanh tâm kia), đó chính là Tịnh nghiệp. Tịnh nghiệp là hai bên đều không trụ, hai bên Không và Có đều không trụ, như vậy thì thanh tịnh rồi.

Phần trước Giang Cư Sĩ (Giang Vị Nông) đã giảng cho chúng ta, Niệm Phật là Tịnh nghiệp, Niệm Phật chính là hai bên đều không trụ. Trong tâm bạn, niệm niệm đều có danh hiệu Phật, niệm niệm đều có A Di Đà Phật, bạn không rơi vào “Không”, vì niệm niệm là A Di Đà Phật; ngoại trừ A Di Đà Phật ra, thân tâm thế giới thấy đều buông xả, bạn không chấp trước vào “Có”; hai bên Không và Có đều không chấp trước. Pháp môn Niệm Phật này hoàn toàn tương ứng với lý luận và phương pháp nói trong *Kinh Kim Cang*. Kim Cang Bát Nhã là trí tuệ cao độ, Niệm Phật lại hoàn toàn tương ứng với nó, vậy thì pháp môn Niệm Phật này há chẳng phải cũng thuộc về trí tuệ cao độ hay sao? Đây là điều chúng ta không thể không biết, không được xem thường pháp Niệm Phật. Chúng ta là dùng phương pháp niệm A Di Đà Phật để tu Kim Cang Bát Nhã, thành tựu ấy là bất khả tư nghị, quyết chẳng phải là những sự tu tập Kim Cang Bát Nhã khác có thể so sánh được, thành tựu bất khả tư nghị.

Kinh văn nói “Vô tu vô chứng”, là chỉ cho điều này mà nói. Vô tu vô chứng là nói về cái Tâm thanh tịnh của tự tánh. Tâm thanh tịnh tự tánh của chúng ta chưa hiện tiền, thì phải Tu! Tu cái gì? Trừ bỏ đi những chướng ngại của tâm thanh tịnh tự tánh mà thôi. Chứng cái gì? Tâm thanh tịnh của tự tánh lại khôi phục rồi, thì cái đó gọi là Chứng. Thật ra cái “Chứng” này, không phải là đắc được cái mới, mà là cái vốn có (cụ hữu). Cho nên trong hội Lăng Nghiêm, Phật nói: “*Viên mãn Bồ Đề, quy vô sở đắc*” (Viên mãn Bồ Đề, quay về với chỗ chẳng có gì để đắc). Bởi vì cái mà bạn đắc được, là cái chính mình vốn sẵn có; tịnh không phải là vốn dĩ không có mà bây giờ bạn mới đạt được, không phải ý nghĩa này. Là cái vốn sẵn có, cho nên gọi là Vô tu Vô chứng.